TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2018
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Đỗ Minh Tuân**
+ Bà **Vương Thị Thu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Duyên -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp "*Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn K -** Sinh năm 1985
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Ông **Đỗ Ngọc K** - Sinh năm 1946
Đều có địa chỉ tại: Khu 8, xã N, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Hồng L -** Sinh năm 1982
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn:
Bà **Trần Thị H** - sinh năm 1950
Đều có địa chỉ tại: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đỗ văn K và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đỗ Ngọc K trình bày như sau:

Anh Đỗ Văn K và chị Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện kết hôn với nhau ngày 06/5/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh P. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh K và chị L về chung sống cùng với gia đình ông K. Tuy nhiên, sau khi chung sống được một thời gian ngắn thì cả anh K và chị L có dấu hiệu bị bệnh động kinh và tâm thần và phải điều trị sau đó chị L tiếp tục điều trị ngoại trú bệnh động kinh, còn an K điều trị ngoại trú bệnh tâm thần (đều có sổ điều trị ngoại trú). Do cả hai đều bị bệnh nên hoàn cảnh khó khăn. Từ năm 2013, gia đình chị L đã đưa chị L cùng con chung của chị L, anh K về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn Thanh Ba để tiếp tục chăm sóc điều trị và từ khi đó cho đến nay vợ chồng anh K, chị L đã không còn chung sống với nhau. Do hoàn cảnh của anh K và chị L như vậy nên vợ chồng không thể chăm sóc cho nhau được, không thể xây dựng gia đình hạnh phúc vì vậy anh K và người đại diện của anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh K và chị L được ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Văn K và chị Nguyễn Hồng L có với nhau 01 con chung là Đỗ Hoàng K - Sinh ngày 24/3/2009. Hiện con chung đang ở với chị L và gia đình chị L. Anh K và người đại diện đều nhất trí để cho chị L và gia đình chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và sẽ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn mỗi tháng là 500.000.đ.

Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác anh K, chị L và người đại diện đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Nguyễn Hồng L và người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị H trình bày xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống như anh K và người đại diện đã trình bày ở trên. Chị L và bà H cũng xác nhận sau khi kết hôn được một thời gian thì chị L bị bệnh động kinh phải điều trị và đến nay vẫn phải điều trị ngoại trú, còn anh K bị tâm thần cũng phải điều trị. Do cả hai bị bệnh không có điều kiện chăm sóc nhau nên năm 2013, gia đình bà H đã đón chị L và con của của chị L, anh K về nhà để chăm sóc điều trị và vợ chồng anh K, chị L không còn sống chung từ năm 2013 cho đến nay. Vì vậy, nay anh Khiêm và người đại diện của anh K có yêu cầu được ly hôn, chị L và người đại diện cũng nhất trí yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L và anh K được ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị L và người đại diện xác nhận giữa chị L và anh K có 01 con chung như anh K và người đại diện đã trình bày ở trên. Con chung hiện đang ở với chị L và gia đình chị L. Chị L và người đại diện yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau ly hôn và nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con là 500.000.đ/ tháng như quan điểm của anh K và người đại diện là ông K.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác chị L và người đại diện xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi thụ lý vụ án, các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu thể hiện chị L bị bệnh động kinh vẫn đang phải điều trị ngoại trú, còn anh K bị bệnh tâm thần hiện đang trong giai đoạn ổn định. Do cả hai bên đương sự đều bị bệnh nên có hạn chế năng lực hành vi dân sự và có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của mình. Chính vì vậy Tòa án đã yêu cầu bố, mẹ đẻ của đương sự làm người đại diện hợp pháp cho các đương sự trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tòa án cũng đã giả thích và hướng dẫn cho người đại diện hợp pháp của đương sự yêu cầu Tòa án tuyên bố anh K và chị L bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nhưng người đại diện hợp pháp đều từ chối không yêu cầu mà chỉ đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định và người đại diện hợp pháp của đương sự cũng không yêu cầu Tòa án phải tiến hành hòa giải vụ án vì vậy Tòa án phải tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân giữa anh K và chị L: Căn cứ vào lời khai của người đại diện hợp pháp và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Dân thì tại thời điểm anh K, chị L đăng ký kết hôn cả hai đều hoàn toàn tự nguyện, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có biểu hiện bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác, cũng không có tài liệu nào thể hiện anh K, chị L bị bệnh vì vậy có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi chung sống một thời gian cả hai đã bị bệnh dẫn đến có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi của mình, do cả hai bị bệnh dẫn đến hoàn cảnh kinh khó khăn không có khả năng chăm sóc lẫn nhau và phải phụ thuộc vào gia đình vì vậy chị L đã phải về nhà bố mẹ đẻ sống từ năm 2013 cho đến nay. Vì vậy xét mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai bên sẽ không thể thực hiện được nghĩa vụ của vợ, của chồng trong hôn nhân nên yêu cầu ly hôn của hai bên đương sự và người đại diện hợp pháp là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn và bị đơn, người đại diện của bị đơn đều xác nhận: Anh Đỗ Văn K và chị Nguyễn Hồng L có 01 con chung là Đỗ Hoàng K - Sinh ngày 24/3/2009, đã ở với chị L và gia đình chị L từ năm 2013 cho đến nay. Chị L, anh K và người đại diện hợp pháp đều thống nhất chị L và gia đình chị L do bà H đại diện sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, anh K và gia đình anh K do ông K đại diện sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng 500.000.đ/tháng, xét đây là sự tự nguyện, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mỗi bên và không trái pháp luật nên được ghi nhận

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác các đương sự và người đại diện hợp pháp xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Đỗ Văn K do ông Đỗ Ngọc K đại diện phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, yêu cầu giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự và người đại diện của đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 73, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 69, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 53, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử**: Cho anh **Đỗ Văn K** và chị **Nguyễn Hồng L** được ly hôn.

- **Về con chung**: Giao cho chị Nguyễn Hồng L và gia đình chị L do bà Trần Thị H là người đại diện được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị Loan anh Khiêm là **Đỗ Hoàng K** - Sinh ngày 24/3/2009. Anh Đỗ Văn K và gia đình anh K do ông Đỗ Ngọc K đại diện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 500.000.đ (năm trăm nghìn đồng), bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu K trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, đất ruộng xác nhận hai bên đương sự không có nên không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Đỗ Văn Kh do ông Đỗ Ngọc K đại diện phải nộp 300.000.đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000.đ tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng là 600.000.đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí . Xác nhận anh Đỗ Văn K đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: AA/2015/0004023 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã N;
- Các đương sự, người đại diện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

T¹ Hảng TuÊn